

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/DS-ST

Ngày: 10 - 4 - 2025

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2025/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp R xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1974 và ông Trần Văn H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Bình B, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Minh T trình bày:

Vào khoảng năm 2018 vợ chồng bà L và ông H hỏi vay của ông T 02 chỉ vàng 24k loại vàng 9999, cụ thể lần đầu hỏi vay 01 chỉ vàng các bên thoả thuận trả lãi một tháng là 150.000 đồng/01 chỉ vàng, khoảng 02 đến 03 tháng sau tiếp tục hỏi vay thêm 01 chỉ vàng và lúc này các bên thoả thuận mỗi tháng vợ chồng bà L và ông H trả lãi cho ông T là 350.000 đồng/02 chỉ vàng 24k. Việc vay vàng các bên chỉ thoả thuận miệng không làm giấy tờ biên nhận và không hứa hẹn thời gian trả.

Sau khi vay vàng vợ chồng bà L và ông H chỉ thực hiện trả lãi được 03 tháng thì ngưng trả lãi cho đến nay. Ông T đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông H và bà L trả số nợ vay 02 chỉ vàng 24k (loại 9999) nhưng vợ chồng bà L và ông H chỉ hứa mà không thực hiện trả nợ.

Tại phiên toà ông T tiếp tục yêu cầu vợ chồng bà L và ông H hoàn trả 02 (hai) chỉ vàng 24k (loại 9999) và không yêu cầu vợ chồng bà L và ông H phải trả lãi đối với số vàng cho vay. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bị đơn – vợ chồng bà Nguyễn Thị Kiều L và ông Trần Văn H không có yêu cầu phản tố và có trình bày ý kiến như sau:

Vào năm 2016 vợ chồng bà L và ông H có cho ông B ở cùng ấp Rạch Cốc xã Tây Yên vay 10 chỉ vàng 24k và 3.500.000 đồng, các bên thoả thuận lãi suất 100.000 đồng/01 chỉ vàng/tháng. Đến năm 2018 ông B hỏi vay của T 02 chỉ vàng 24k (loại 9999) nhưng ông T không trực tiếp giao vàng cho ông B mà nhờ vợ chồng bà L và ông H giao vàng cho ông B, các bên thoả thuận mỗi tháng ông B trả lãi cho ông T là 350.000 đồng/tháng/02 chỉ vàng 24k. Sau đó ông T đã thỏa thuận giao cho bà L lấy tiền lãi và vàng gốc từ ông B rồi bà L giao lại cho ông T. Sau khi vay 02 chỉ vàng ông B đã đóng lãi cho bà L được 09 lần, khi nhận tiền lãi bà L đã giao lại cho ông T và khi giao tiền lãi cho ông T thì giữa bà L và ông T không có giấy tờ ghi chép mà chỉ có bà L tự ghi ghép sổ để theo dõi riêng.

Sau khi vay vàng ông B đã hoàn trả được 04 chỉ vàng 24k và còn nợ lại 06 chỉ vàng 24k của bà L cùng với 02 chỉ vàng 24k vay của ông T, như vậy ông B còn nợ tổng cộng là 08 chỉ vàng 24k. Đến năm 2021 bà L làm đơn khởi kiện đối với ông B, lúc này ông T kêu bà L khởi kiện cả số vàng mà ông B còn nợ của ông T nên bà L đã khởi kiện yêu cầu ông Trương Bình B trả số nợ 08 chỉ vàng 24k (trong đó bao gồm cả 02 chỉ vàng 24k của ông T) và 3.500.000 đồng. Tòa án

nhân dân huyện An Biên đã giải quyết và ra quyết định công nhận sự thỏa thuận về việc ông B có nghĩa vụ trả cho bà L 08 (tám) chỉ vàng 24k và 3.500.000 đồng, đến thời điểm hiện nay ông B đã trả được 04 chỉ vàng 24k và còn nợ 04 chỉ vàng 24k.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông H và bà L xác định không vay 02 chỉ vàng 24k của ông T và không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T. Tuy nhiên, ông H và bà L xác định khi nào ông B trả cho ông H và bà L 04 chỉ vàng 24k còn lại thì ông H và bà L sẽ trả cho ông T 02 chỉ vàng 24k.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Trương Bình B không có yêu cầu độc lập có ý kiến trình bày như sau:

Ông B xác định vào năm 2020 do thiếu vốn làm ăn ông B có hỏi vay của bà L 10 chỉ vàng 24k, tuy nhiên do làm ăn thua lỗ nên không trả được hết số nợ cho bà L. Sau khi bà L khởi kiện tại Toà án ông B và bà L đã thỏa thuận được với nhau về việc trả nợ. Ông B xác định từ trước tới nay chưa từng hỏi vay tiền hay vay vàng của ông T, giữa ông B và ông T không có thỏa thuận giao dịch vay nợ gì với nhau nên ông B không nợ nần gì ông T, về quan hệ vay mượn giữa bà L và ông T như thế nào thì ông B không được biết. Ông B xác định vay vàng của bà L thì chỉ có trách nhiệm trả nợ cho bà L.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Nội dung thống nhất: Không có

Nội dung không thống nhất: Ông T xác định vợ chồng ông H và bà L vay và còn nợ của ông T 02 chỉ vàng 24k (loại 9999), bà L xác định ông T cho ông B vay 02 chỉ vàng 24k (loại 9999), ông B xác định không vay vàng của ông T mà vay vàng của bà L hiện đã được Toà án giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Nguyên đơn cung cấp 01 (một) biên bản hòa giải của ban lãnh đạo ấp Rạch Cốc; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không cung cấp chứng cứ.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật có tranh chấp giữa các đương sự: Nội dung khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn - ông H và bà L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 và 2 Điều 227 và khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông T khởi kiện yêu cầu bà L và ông H trả số nợ vay là 02 chỉ vàng 24k (loại 9999), trong quá trình giải quyết vụ án bà L không thừa nhận việc vay nợ của ông T 02 chỉ vàng 24k mà xác định ông T cho ông B vay số vàng nêu trên nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bà L không thừa nhận có vay của ông T 02 chỉ vàng 24k (loại 9999) nhưng qua lời trình bày của bà L tại Biên bản lấy lời khai (bl 40-41), Biên bản hoà giải ngày 06/02/2025 (bl 35-36), Biên bản hoà giải ngày 17/3/2025 (bl 48-49) đã thể hiện: 02 lần ông B đến hỏi vay vàng trong đó mỗi lần hỏi vay 01 chỉ thì ông B đều giao dịch và thoả thuận trực tiếp với bà L và sau đó bà L liên hệ với ông T và đều tự đến nhà của ông T lấy vàng về đưa cho ông B vay, giữa ông B và ông T không có thoả thuận gì về giao dịch vay vàng của nhau; khi bà L giao vàng cho ông B thì đều không có mặt ông T; khi trả lãi 02 chỉ vàng vay ông B đều trả cho bà L đồng thời hiện nay 02

chỉ vàng 24k mà ông T yêu cầu vợ chồng bà L trả đã nằm trong sổ vàng bà L đã khởi kiện ông B và được Toà án giải quyết xong. Từ đó không có cơ sở để xác định ông T đã cho ông B vay vàng như lời trình bày của vợ chồng ông H và bà L.

Qua lời trình bày của ông B, ông T và vợ chồng ông H, bà L đã thể hiện nội dung sự việc vay vàng của các bên như sau: Ông B là người hỏi vay vàng của bà L, bà L hỏi ông T có vàng cho vay không và được ông T cho biết là có thì bà L đến nhà ông T lấy vàng về đưa cho ông B vay, giữa bà L với ông B và ông T không có thoả thuận chung nào đối với 02 chỉ vàng 24k mà bà L đã lấy từ ông T để giao cho ông B vay. Việc ông B thực hiện trả tiền lãi đối với số nợ vay 02 chỉ vàng 24k cho bà L thể hiện ông B xác định nghĩa vụ của mình đối với người cho vay là bà L. Theo trình bày của ông T và ông B thì giữa ông T và ông B không có thoả thuận giao dịch với nhau về việc vay vàng, ông B không nhận số vàng vay từ ông T nên không làm phát sinh nghĩa vụ trả nợ của ông B đối với ông T. Bà L nhận 02 chỉ vàng 24k từ ông Tg và không chứng minh được mối quan hệ vay nợ giữa ông T và ông B nên vợ chồng bà và ông H có nghĩa vụ trả nợ cho ông Trung 02 chỉ vàng 24k là hoàn toàn phù hợp.

Cũng theo xác nhận của bà L và ông H thì 02 chỉ vàng 24k mà ông Tyêu cầu bà L trả nợ đã nằm trong sổ vàng mà bà L yêu cầu ông B phải trả nợ cho bà L và đã được Toà án giải quyết xong đồng thời tại Toà án vợ chồng ông H và bà L cũng xác định bà L có trách nhiệm trả nợ 02 chỉ vàng 24k cho ông T khi ông B trả cho bà L.

Từ những cơ sở trên xác định nội dung khởi kiện của ông T đối với vợ chồng ông H và bà L về yêu cầu nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ.

Việc bà Lan và ông Hiền không thực hiện trả nợ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên căn cứ vào Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự cần buộc vợ chồng bà L và ông H có nghĩa vụ trả cho ông T 02 chỉ vàng 24k loại 9999 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí của vụ án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Án phí bà L ông H phải nộp là số tiền: $[02 \text{ chỉ vàng 24k (loại 9999)} \times 10.280.000 \text{ đồng/chỉ}] \times 5\% = 1.028.000 \text{ đồng}$.

Ông T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 412.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015;

Áp dụng Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T.

Buộc bà Nguyễn Thị Kiều L ông Trần Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh T 02 (Hai) chỉ vàng 24k (loại 9999), giá vàng được quy đổi thành tiền tại thời điểm giao trả.

Việc trả nợ được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc Nguyễn Thị Kiều L và ông Trần Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.028.000 đồng (Một triệu, không trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 412.000 đồng (Bốn trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003554 ngày 25/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 10/4/2025, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSDS.

Đinh Thị Thơm